

Công ty TNHH HCL Vietnam

Báo cáo tài chính cho giai đoạn từ
ngày 16 tháng 3 năm 2020 (ngày thành lập) đến
ngày 31 tháng 3 năm 2021



Công ty TNHH HCL Vietnam
Thông tin về Công ty

Giấy Chứng nhận Đăng ký

Đầu tư số

6588772554

ngày 3 tháng 3 năm 2020

Giấy Chứng nhận Đăng ký Đầu tư của Công ty đã được điều chỉnh một lần là Giấy Chứng nhận Đăng ký Đầu tư số 6588772554 ngày 14 tháng 10 năm 2020. Giấy Chứng nhận Đăng ký Đầu tư của Công ty do Sở Kế hoạch và Đầu tư Hà Nội cấp và có giá trị 50 năm kể từ ngày cấp Giấy Chứng nhận Đăng ký Đầu tư đầu tiên.

Giấy Chứng nhận Đăng ký

Doanh nghiệp số

0109129844

ngày 16 tháng 3 năm 2020

Giấy Chứng nhận Đăng ký Doanh nghiệp của Công ty đã được điều chỉnh một lần là Giấy Chứng nhận Đăng ký Doanh nghiệp số 0109129844 ngày 17 tháng 9 năm 2020. Giấy Chứng nhận Đăng ký Doanh nghiệp do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp.

Hội đồng Thành viên

Ông Raghu Raman Lakshmanan

Chủ tịch

Ông Sundaram Sridharan

Thành viên

Ông Bùi Tiến Long

Thành viên

Ông Shiv Kumar Walia

Thành viên

**Người đại diện
theo pháp luật**

Ông Sundaram Sridharan

Giám đốc

Ông Bùi Tiến Long

Giám đốc

Trụ sở đăng ký

Tầng 5, Tòa nhà VIT Tower, Số 519 Đường Kim Mã
Phường Ngọc Khánh, Quận Ba Đình
Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Công ty kiểm toán

Công ty TNHH KPMG
Việt Nam

Công ty TNHH HCL Vietnam
Báo cáo của Ban lãnh đạo

Ban lãnh đạo Công ty TNHH HCL Vietnam (“Công ty”) trình bày báo cáo này và báo cáo tài chính đính kèm của Công ty cho giai đoạn từ ngày 16 tháng 3 năm 2020 (ngày thành lập) đến ngày 31 tháng 3 năm 2021.

Ban lãnh đạo Công ty chịu trách nhiệm lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính. Theo ý kiến của Ban lãnh đạo Công ty:

- (a) báo cáo tài chính được trình bày từ trang 5 đến trang 21 đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 3 năm 2021, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Công ty cho giai đoạn từ ngày 16 tháng 3 năm 2020 (ngày thành lập) đến ngày 31 tháng 3 năm 2021, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính; và
- (b) tại ngày lập báo cáo này, không có lý do gì để Ban lãnh đạo Công ty cho rằng Công ty sẽ không thể thanh toán các khoản nợ phải trả khi đến hạn.

Tại ngày lập báo cáo này, Ban lãnh đạo Công ty đã phê duyệt phát hành báo cáo tài chính đính kèm.

Thay mặt Ban lãnh đạo Công ty



Hà Nội, ngày 29 tháng 6 năm 2021



KPMG Limited
46th Floor, Keangnam Landmark 72
E6 Pham Hung Road, Me Tri Ward
South Tu Liem District, Hanoi, Vietnam
+84 (24) 3946 1600 | kpmg.com.vn

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

**Kính gửi Nhà đầu tư
Công ty TNHH HCL Vietnam**

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính đính kèm của Công ty TNHH HCL Vietnam ("Công ty"), bao gồm bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 3 năm 2021, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và báo cáo lưu chuyển tiền tệ liên quan cho giai đoạn từ ngày 16 tháng 3 năm 2020 (ngày thành lập) đến ngày 31 tháng 3 năm 2021 và các thuyết minh kèm theo được Ban lãnh đạo Công ty phê duyệt phát hành ngày 29 tháng 6 năm 2021, được trình bày từ trang 5 đến trang 21.

Trách nhiệm của Ban lãnh đạo

Ban lãnh đạo Công ty chịu trách nhiệm lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính này theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính, và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban lãnh đạo Công ty xác định là cần thiết để đảm bảo việc lập báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hay nhầm lẫn.

Trách nhiệm của kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính này dựa trên kết quả kiểm toán của chúng tôi. Chúng tôi đã thực hiện công việc kiểm toán theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp và lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm việc thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và các thuyết minh trong báo cáo tài chính. Các thủ tục được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện các đánh giá rủi ro này, kiểm toán viên xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan tới việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực và hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm việc đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban lãnh đạo Công ty, cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi thu được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.



Ý kiến của kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty TNHH HCL Vietnam tại ngày 31 tháng 3 năm 2021, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong giai đoạn từ ngày 16 tháng 3 năm 2020 (ngày thành lập) đến ngày 31 tháng 3 năm 2021, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Công ty TNHH KPMG

Việt Nam

Báo cáo kiểm toán số: 21-02-00134-21-1



Đoàn Thanh Toàn

Giấy chứng nhận Đăng ký Hành nghề

Kiểm toán số: 3073-2019-007-1

Phó Tổng Giám đốc

Hà Nội, ngày 29 tháng 6 năm 2021

Trương Tuyết Mai

Giấy chứng nhận Đăng ký Hành nghề

Kiểm toán số: 2594-2019-007-1

Công ty TNHH HCL Vietnam
Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 3 năm 2021

Mẫu B 01 – DN
*(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)*

	Mã số	Thuyết minh	31/3/2021 VND
TÀI SẢN			
Tài sản ngắn hạn (100 = 110 + 130 + 150)	100		45.988.531.487
Tiền và các khoản tương đương tiền	110	4	8.765.317.254
Tiền	111		8.765.317.254
Các khoản phải thu ngắn hạn	130		32.665.662.175
Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	5	32.659.066.175
Phải thu ngắn hạn khác	136		6.596.000
Tài sản ngắn hạn khác	150		4.557.552.058
Chi phí trả trước ngắn hạn	151		1.146.364.494
Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		3.411.187.564
Tài sản dài hạn (200 = 210 + 220 + 240 + 260)	200		29.055.452.513
Các khoản phải thu dài hạn	210		2.525.328.568
Phải thu dài hạn khác	216	6	2.525.328.568
Tài sản cố định	220		20.249.126.148
Tài sản cố định hữu hình	221	7	20.249.126.148
Nguyên giá	222		21.602.863.618
Giá trị hao mòn lũy kế	223		(1.353.737.470)
Tài sản dở dang dài hạn	240		995.595.488
Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	8	995.595.488
Tài sản dài hạn khác	260		5.285.402.309
Chi phí trả trước dài hạn	261	9	5.285.402.309
TỔNG CỘNG TÀI SẢN (270 = 100 + 200)	270		75.043.984.000

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính này

Công ty TNHH HCL Vietnam

Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 3 năm 2021 (tiếp theo)

Mẫu B 01 – DN

(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

	Mã số	Thuyết minh	31/3/2021 VND
NGUỒN VỐN			
NỢ PHẢI TRẢ (300 = 310)	300		70.981.795.593
Nợ ngắn hạn	310		70.981.795.593
Phải trả người bán ngắn hạn	311	10	23.860.072.438
Thuế phải nộp Nhà nước	313	11	2.175.162.475
Phải trả người lao động	314		667.546.865
Chi phí phải trả ngắn hạn	315	12	8.862.312.390
Phải trả ngắn hạn khác	319	13	3.110.301.425
Vay ngắn hạn	320	14	32.306.400.000
VỐN CHỦ SỞ HỮU (400 = 410)	400		4.062.188.407
Vốn chủ sở hữu	410	15	4.062.188.407
Vốn góp	411	16	2.316.700.000
Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		1.745.488.407
- Lợi nhuận kỳ này	421b		1.745.488.407
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN (440 = 300 + 400)	440		75.043.984.000

Ngày 29 tháng 6 năm 2021

Người lập:



Nguyễn Thị Thảo
Kế toán

Người duyệt:



Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính này

Công ty TNHH HCL Vietnam

**Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh cho giai đoạn từ ngày 16 tháng 3 năm 2020
(ngày thành lập) đến ngày 31 tháng 3 năm 2021**

Mẫu B 02 – DN

(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

	Mã số	Thuyết minh	Từ 16/3/2020 đến 31/3/2021 VND
Doanh thu cung cấp dịch vụ	01	18	32.659.066.175
Giá vốn hàng bán	11		14.142.809.311
Lợi nhuận gộp (20 = 01 - 11)	20		18.516.256.864
Doanh thu hoạt động tài chính	21		127.467.747
Chi phí tài chính	22		299.611.475
<i>Trong đó: Chi phí lãi vay</i>	23		63.434.074
Chi phí bán hàng	25	19	7.072.886.564
Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	20	7.350.575.690
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh {30 = 20 + (21 - 22) - (25 + 26)}	30		3.920.650.882
Lợi nhuận kế toán trước thuế (50 = 30)	50		3.920.650.882
Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	22	2.175.162.475
Lợi nhuận sau thuế TNDN (60 = 50 - 51)	60		1.745.488.407

Ngày 29 tháng 6 năm 2021

Người lập:



Nguyễn Thị Thảo
Kế toán

Người duyệt:



Sundaram Sridharan
Giám đốc

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính này

Công ty TNHH HCL Vietnam**Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho giai đoạn từ ngày 16 tháng 3 năm 2020 (ngày thành lập) đến ngày 31 tháng 3 năm 2021 (Phương pháp gián tiếp)****Mẫu B 03 – DN***(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)*

	Mã số	Thuyết minh	Từ 16/3/2020 đến 31/3/2021 VND
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH			
Lợi nhuận trước thuế	01		3.920.650.882
Điều chỉnh cho các khoản			
Khấu hao và phân bổ	02		1.353.737.470
Lãi chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04		41.809.654
Chi phí lãi vay	06		63.434.074
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước những thay đổi vốn lưu động	08		5.379.632.080
Biến động các khoản phải thu	09		(38.602.178.307)
Biến động các khoản phải trả và nợ phải trả khác	11		19.687.626.077
Biến động chi phí trả trước	12		(6.431.766.803)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		(19.966.686.953)
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ			
Tiền chi mua sắm, xây dựng tài sản cố định và tài sản dài hạn khác	21		(5.830.695.793)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		(5.830.695.793)
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH			
Tiền thu từ nhận góp vốn của chủ sở hữu	31		2.316.700.000
Tiền thu từ đi vay	33		32.246.000.000
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		34.562.700.000
Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ (50 = 20 + 30 + 40)	50		8.765.317.254
Tiền và các khoản tương đương tiền cuối kỳ (70 = 50)	70	4	8.765.317.254

Ngày 29 tháng 6 năm 2021

Người lập:


Nguyễn Thị Thảo
Kế toán

Người duyệt:


Sundaram Sridharan
Giám đốc

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính này

Công ty TNHH HCL Vietnam

**Thuyết minh báo cáo tài chính cho giai đoạn từ ngày 16 tháng 3 năm 2020
(ngày thành lập) đến ngày 31 tháng 3 năm 2021**

Mẫu B 09 – DN

*(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)*

Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính đính kèm.

1. Đơn vị báo cáo

(a) Hình thức sở hữu vốn

Công ty TNHH HCL Vietnam (“Công ty”) là một công ty trách nhiệm hữu hạn được thành lập tại Việt Nam.

(b) Hoạt động chính

Các hoạt động chính của Công ty là:

- Dịch vụ tư vấn liên quan đến lắp đặt phần cứng máy tính (CPC 8410);
- Dịch vụ tư vấn máy tính và phần mềm (CPC 842);
- Dịch vụ xử lý dữ liệu (không bao gồm xử lý dữ liệu trong ngành viễn thông);
- Dịch vụ cơ sở dữ liệu (CPC 844); và
- Dịch vụ máy tính khác (CPC 849).

(c) Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Công ty nằm trong phạm vi 12 tháng.

(d) Cấu trúc Công ty

Tại ngày 31 tháng 3 năm 2021, Công ty có 41 nhân viên.

2. Cơ sở đo lường

(a) Tuyên bố về tuân thủ

Báo cáo tài chính này được lập theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

(b) Cơ sở đo lường

Báo cáo tài chính, trừ báo cáo lưu chuyển tiền tệ, được lập trên cơ sở dồn tích theo nguyên tắc giá gốc. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ được lập theo phương pháp gián tiếp.

(c) Kỳ kế toán năm

Kỳ kế toán đầu tiên của Công ty là từ ngày 16 tháng 3 năm 2020 (ngày thành lập) đến ngày 31 tháng 3 năm 2021. Những kỳ kế toán năm tiếp theo sẽ bắt đầu từ ngày 1 tháng 4 đến ngày 31 tháng 3.

Công ty TNHH HCL Vietnam

**Thuyết minh báo cáo tài chính cho giai đoạn từ ngày 16 tháng 3 năm 2020
(ngày thành lập) đến ngày 31 tháng 3 năm 2021 (tiếp theo)**

Mẫu B 09 – DN

*(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)*

(d) Đơn vị tiền tệ kế toán

Đơn vị tiền tệ kế toán của Công ty là Đồng Việt Nam (“VND”), cũng là đơn vị tiền tệ được sử dụng cho mục đích lập và trình bày báo cáo tài chính.

3. Tóm tắt những chính sách kế toán chủ yếu

Sau đây là những chính sách kế toán chủ yếu được Công ty áp dụng trong việc lập báo cáo tài chính này.

(a) Các giao dịch bằng ngoại tệ

Các giao dịch bằng các đơn vị tiền khác VND trong kỳ được quy đổi sang VND theo tỷ giá xấp xỉ với tỷ giá thực tế tại ngày giao dịch.

Các khoản mục tài sản và nợ phải trả có gốc bằng đơn vị tiền tệ khác VND được quy đổi sang VND theo tỷ giá bán chuyển khoản và mua chuyển khoản tương ứng của ngân hàng thương mại nơi Công ty thường xuyên có giao dịch tại ngày kết thúc kỳ kế toán.

Tất cả các khoản chênh lệch tỷ giá hối đoái được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.

(b) Tiền

Tiền bao gồm tiền mặt và tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn.

(c) Các khoản phải thu

Các khoản phải thu khách hàng và các khoản phải thu khác được phản ánh theo giá gốc trừ đi dự phòng phải thu khó đòi.

(d) Tài sản cố định hữu hình

(i) Nguyên giá

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ đi giá trị hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm giá mua, thuế nhập khẩu, các loại thuế mua hàng không hoàn lại và chi phí liên quan trực tiếp để đưa tài sản đến vị trí và trạng thái hoạt động cho mục đích sử dụng đã dự kiến. Các chi phí phát sinh sau khi tài sản cố định hữu hình đã đưa vào hoạt động như chi phí sửa chữa, bảo dưỡng và đại tu được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trong kỳ mà chi phí phát sinh. Trong các trường hợp có thể chứng minh một cách rõ ràng rằng các khoản chi phí này làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai dự tính thu được từ việc sử dụng tài sản cố định hữu hình vượt trên mức hoạt động tiêu chuẩn theo như đánh giá ban đầu, thì các chi phí này được vốn hóa như một khoản nguyên giá tăng thêm của tài sản cố định hữu hình.

Công ty TNHH HCL Vietnam

**Thuyết minh báo cáo tài chính cho giai đoạn từ ngày 16 tháng 3 năm 2020
(ngày thành lập) đến ngày 31 tháng 3 năm 2021 (tiếp theo)**

Mẫu B 09 – DN

*(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)*

(ii) Khấu hao

Khấu hao được tính theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính của tài sản cố định hữu hình. Thời gian hữu dụng ước tính như sau:

- | | |
|---|-----------|
| ▪ dụng cụ văn phòng | 5 - 7 năm |
| ▪ thiết bị công nghệ thông tin (“CNTT”) | 5 năm |

(e) Xây dựng cơ bản dở dang

Xây dựng cơ bản dở dang phản ánh các nguyên giá của dụng cụ văn phòng chưa lắp đặt xong. Không tính khấu hao cho xây dựng cơ bản dở dang trong quá trình lắp đặt.

(f) Chi phí trả trước dài hạn

Công cụ và dụng cụ

Công cụ và dụng cụ bao gồm các tài sản Công ty nắm giữ để sử dụng trong quá trình hoạt động kinh doanh bình thường, với nguyên giá của mỗi tài sản thấp hơn 30 triệu VND và do đó không đủ điều kiện ghi nhận là tài sản cố định theo quy định hiện hành. Nguyên giá của công cụ và dụng cụ được phân bổ theo phương pháp đường thẳng trong thời gian hơn 4 năm.

(g) Các khoản phải trả người bán và các khoản phải trả khác

Các khoản phải trả người bán và khoản phải trả khác được thể hiện theo giá gốc.

(h) Vốn góp

Vốn góp được ghi nhận tại ngày góp vốn theo số thực góp trừ đi các chi phí liên quan trực tiếp đến việc góp vốn.

(i) Thuế

Thuế thu nhập doanh nghiệp tính trên lỗ của kỳ bao gồm thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hoãn lại. Thuế thu nhập doanh nghiệp được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh ngoại trừ trường hợp có các khoản thuế thu nhập liên quan đến các khoản mục được ghi nhận thẳng vào vốn chủ sở hữu, thì khi đó các thuế thu nhập này cũng được ghi nhận thẳng vào vốn chủ sở hữu.

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế dự kiến phải nộp dựa trên thu nhập chịu thuế trong kỳ, sử dụng các mức thuế suất có hiệu lực tại ngày kết thúc kỳ kế toán.

Thuế thu nhập hoãn lại được tính theo phương pháp bảng cân đối kế toán cho các chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ cho mục đích báo cáo tài chính và giá trị sử dụng cho mục đích tính thuế của các khoản mục tài sản và nợ phải trả. Giá trị của thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận dựa trên cách thức dự kiến thu hồi hoặc thanh toán giá trị ghi sổ của các khoản mục tài sản và nợ phải trả sử dụng các mức thuế suất có hiệu lực hoặc cơ bản có hiệu lực tại ngày kết thúc kỳ kế toán.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận trong phạm vi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế trong tương lai để tài sản thuế thu nhập này có thể sử dụng được. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại được ghi giảm trong phạm vi không còn chắc chắn là các lợi ích về thuế liên quan này sẽ sử dụng được.

Công ty TNHH HCL Vietnam

**Thuyết minh báo cáo tài chính cho giai đoạn từ ngày 16 tháng 3 năm 2020
(ngày thành lập) đến ngày 31 tháng 3 năm 2021 (tiếp theo)**

Mẫu B 09 – DN

*(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)*

(j) Doanh thu

Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh theo tỷ lệ phần trăm hoàn thành của giao dịch. Tỷ lệ phần trăm hoàn thành công việc được đánh giá dựa trên khảo sát các công việc đã được thực hiện. Doanh thu không được ghi nhận nếu như có những yếu tố không chắc chắn trọng yếu liên quan tới khả năng thu hồi các khoản phải thu.

(k) Thuê tài sản

Các khoản thanh toán tiền thuê

Các khoản thanh toán thuê hoạt động được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh theo phương pháp đường thẳng dựa vào thời hạn của hợp đồng thuê. Các khoản hoa hồng đi thuê được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh như là một bộ phận hợp thành của tổng chi phí thuê, trong suốt thời hạn thuê.

(l) Chi phí đi vay

Chi phí đi vay được ghi nhận là chi phí trong năm khi chi phí này phát sinh.

(m) Các bên liên quan

Các bên được coi là bên liên quan của Công ty nếu một bên có khả năng, trực tiếp hoặc gián tiếp, kiểm soát bên kia hoặc gây ảnh hưởng đáng kể tới bên kia trong việc ra các quyết định tài chính và hoạt động, hoặc khi Công ty và bên kia cùng chịu sự kiểm soát chung hoặc ảnh hưởng đáng kể chung. Các bên liên quan có thể là các công ty hoặc các cá nhân, bao gồm cả các thành viên gia đình thân cận của các cá nhân được coi là liên quan.

Các công ty liên quan đề cập tới nhà đầu tư, công ty mẹ cấp cao nhất và các công ty con và công ty liên kết của nhà đầu tư này.

4. Tiền và các khoản tương đương tiền

**31/3/2021
VND**

Tiền gửi ngân hàng

8.765.317.254

Công ty TNHH HCL Vietnam

**Thuyết minh báo cáo tài chính cho giai đoạn từ ngày 16 tháng 3 năm 2020
(ngày thành lập) đến ngày 31 tháng 3 năm 2021 (tiếp theo)**

Mẫu B 09 – DN

*(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)*

5. Phải thu của khách hàng

Phải thu của khách hàng chi tiết theo khách hàng lớn và các bên liên quan

	31/3/2021 VND
Công ty mẹ cấp cao nhất	
HCL Technologies Limited	2.863.983.667
Các công ty liên quan	
HCL Singapore Pte. Limited	15.324.501.453
HCL Technologies Corporate Services Limited	11.384.484.696
PT HCL Technologies Indonesia Limited	1.159.313.148
HCL America Inc.	1.017.451.620
HCL Technologies Ltd. – Chi nhánh Thụy Sĩ	320.244.052
Các bên khác	
Công ty TNHH Panasonic Việt Nam	215.677.203
Công ty TNHH Sherwin-Williams (Việt Nam)	216.090.336
Công ty TNHH Valspar Việt Nam	157.320.000
	<hr/>
	32.659.066.175

Khoản phải thu thương mại từ các công ty liên quan không có đảm bảo, không tính lãi và có thời hạn hoàn trả là 60 đến 90 ngày kể từ ngày ghi trên hóa đơn.

6. Các khoản phải thu dài hạn khác

Khoản này thể hiện tiền đặt cọc theo các hợp đồng thuê văn phòng.

Công ty TNHH HCL Vietnam

Thuyết minh báo cáo tài chính cho giai đoạn từ ngày 16 tháng 3 năm 2020
(ngày thành lập) đến ngày 31 tháng 3 năm 2021 (tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN

(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

7. Tài sản cố định hữu hình

	Thiết bị CNTT VND	Dụng cụ văn phòng VND	Tổng cộng VND
Nguyên giá			
Tại ngày thành lập	-	-	-
Tăng trong kỳ	21.458.579.618	144.284.000	21.602.863.618
Số dư cuối kỳ	21.458.579.618	144.284.000	21.602.863.618
Giá trị hao mòn lũy kế			
Tại ngày thành lập	-	-	-
Khấu hao trong kỳ	1.346.711.590	7.025.880	1.353.737.470
Số dư cuối kỳ	1.346.711.590	7.025.880	1.353.737.470
Giá trị còn lại			
Tại ngày thành lập	-	-	-
Số dư cuối kỳ	20.111.868.028	137.258.120	20.249.126.148

8. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang phản ánh nguyên giá của dụng cụ văn phòng chưa lắp đặt xong.

9. Chi phí trả trước dài hạn

	Công cụ và dụng cụ VND
Tại ngày thành lập	-
Mua trong kỳ	5.744.808.370
Phân bổ trong kỳ	(459.406.061)
Số dư cuối kỳ	5.285.402.309

Công ty TNHH HCL Vietnam

Thuyết minh báo cáo tài chính cho giai đoạn từ ngày 16 tháng 3 năm 2020
(ngày thành lập) đến ngày 31 tháng 3 năm 2021 (tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN

(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

10. Các khoản phải trả người bán

Phải trả người bán chi tiết theo nhà cung cấp lớn

	Giá gốc và số có khả năng trả nợ 31/3/2021 VND
Công ty TNHH Công nghệ và Giải pháp CMC Sài Gòn	5.703.718.317
Công ty TNHH Hệ thống Thông tin FPT	5.609.937.400
VFM Systems Hong Kong Co., Ltd.	3.958.803.180
Công ty TNHH Dentsu Việt Nam	2.341.288.243
Cubix Tech Integration Private Limited	2.200.296.600
Các nhà cung cấp khác	4.046.028.698
	<hr/> 23.860.072.438 <hr/>

11. Thuế phải nộp Nhà nước

	16/3/2020 VND	Số phải nộp trong kỳ VND	Số đã nộp trong kỳ VND	31/3/2021 VND
Thuế thu nhập doanh nghiệp	-	2.175.162.475	-	2.175.162.475
		<hr/>		<hr/>

12. Chi phí phải trả

	31/3/2021 VND
Chi phí tiếp thị	4.010.881.933
Vật liệu tiêu hao cho máy tính	2.730.720.000
Bảo trì sửa chữa	852.675.000
Chi phí dịch vụ pháp lý và dịch vụ chuyên môn	485.850.015
Lãi vay	63.434.074
Chi phí phải trả khác	718.751.368
	<hr/> 8.862.312.390 <hr/>

Công ty TNHH HCL Vietnam

**Thuyết minh báo cáo tài chính cho giai đoạn từ ngày 16 tháng 3 năm 2020
(ngày thành lập) đến ngày 31 tháng 3 năm 2021 (tiếp theo)**

Mẫu B 09 – DN

(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

13. Phải trả ngắn hạn khác

Khoản này thể hiện khoản phải trả Công ty TNHH HCL Technologies Việt Nam, một công ty liên quan, về đặt cọc tiền thuê và các chi phí hoạt động khác mà Công ty TNHH HCL Technologies Việt Nam đã trả hộ Công ty.

Các khoản phải trả ngắn hạn này không được đảm bảo, không chịu lãi và phải trả trong vòng 60 đến 90 ngày kể từ ngày ghi trên hóa đơn.

14. Vay ngắn hạn

	16/3/2020 Giá trị ghi sổ và số có khả năng trả nợ VND	Biến động trong kỳ Tăng VND	Chênh lệch tỷ giá hối đoái VND	31/3/2021 Giá trị ghi sổ và số có khả năng trả nợ VND
Vay ngắn hạn	-	32.246.000.000	60.400.000	32.306.400.000

Điều khoản và điều kiện của các khoản vay ngắn hạn hiện còn số dư như sau:

	Loại tiền	Lãi suất năm	31/3/2021 VND
HCL Technologies UK Limited – nhà đầu tư	USD	LIBOR + 1%	32.246.000.000

Khoản vay ngắn hạn từ nhà đầu tư không có đảm bảo.

15. Thay đổi vốn chủ sở hữu

	Vốn góp VND	Lỗ lũy kế VND	Tổng cộng VND
Số dư tại ngày 16 tháng 3 năm 2020 (ngày thành lập)	-	-	-
Góp vốn	2.316.700.000	-	2.316.700.000
Lợi nhuận thuần trong kỳ	-	1.745.488.407	1.745.488.407
Số dư tại ngày 31 tháng 3 năm 2021	2.316.700.000	1.745.488.407	4.062.188.407

Công ty TNHH HCL Vietnam

Thuyết minh báo cáo tài chính cho giai đoạn từ ngày 16 tháng 3 năm 2020
(ngày thành lập) đến ngày 31 tháng 3 năm 2021 (tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN

*(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
 ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)*

16. Vốn góp

Vốn điều lệ được duyệt và đã góp của Công ty là:

	Được duyệt		Đã góp	
	VND	Tương đương USD	VND	Tương đương USD
HCL Technologies UK Limited	2.322.500.000	100.000	2.316.700.000	100.000

Vốn điều lệ được duyệt của Công ty được góp đầy đủ bởi HCL Technologies UK Limited, một công ty được thành lập tại Vương quốc Anh. Công ty mẹ cao cấp nhất, HCL Technologies Limited, được thành lập tại Ấn Độ.

Chênh lệch giữa vốn điều lệ được duyệt và vốn đã góp của Công ty là do chênh lệch tỷ giá tại thời điểm góp vốn và tỷ giá trong Giấy Chứng nhận Đăng ký Đầu tư.

Biến động vốn điều lệ đã góp trong năm như sau:

	Từ 16/3/2020 đến 31/3/2021 VND
Số dư tại ngày thành lập	-
Góp vốn bằng tiền mặt bởi HCL Technologies UK Limited	2.316.700.000
Số dư tại ngày 31 tháng 3 năm 2021	2.316.700.000

17. Các khoản mục ngoài Bảng cân đối kế toán**(a) Cam kết thuê**

Các khoản tiền thuê tối thiểu phải trả cho các hợp đồng thuê không được hủy ngang như sau:

	31/3/2021 VND
Trong vòng 1 năm	2.010.000.000

Công ty TNHH HCL Vietnam**Thuyết minh báo cáo tài chính cho giai đoạn từ ngày 16 tháng 3 năm 2020
(ngày thành lập) đến ngày 31 tháng 3 năm 2021 (tiếp theo)****Mẫu B 09 – DN***(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)***(b) Ngoại tệ**

	31/3/2021	
	Nguyên tệ	Tương đương VND
USD	250.000	5.769.000.000

18. Doanh thu cung cấp dịch vụ

Tổng doanh thu thể hiện tổng giá dịch vụ đã cung cấp, không bao gồm thuế giá trị gia tăng.

19. Chi phí bán hàng

	Từ 16/3/2020 đến 31/3/2021 VND
Chi phí nhân viên	85.832.327
Chi phí tiếp thị	6.984.864.237
Các chi phí bán hàng khác	2.190.000
	7.072.886.564

20. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	Từ 16/3/2020 đến 31/3/2021 VND
Chi phí nhân viên	3.145.793.611
Khấu hao	1.353.737.470
Chi phí dịch vụ mua ngoài	2.317.280.622
Chi phí quản lý doanh nghiệp khác	533.763.987
	7.350.575.690

Công ty TNHH HCL Vietnam

**Thuyết minh báo cáo tài chính cho giai đoạn từ ngày 16 tháng 3 năm 2020
(ngày thành lập) đến ngày 31 tháng 3 năm 2021 (tiếp theo)**

Mẫu B 09 – DN

(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

(c) Thuế suất áp dụng

Theo các quy định hiện hành về thuế, Công ty có nghĩa vụ nộp cho Nhà nước thuế thu nhập theo mức thuế suất là 20%.

(d) Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa được ghi nhận

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa được ghi nhận đối với các khoản mục sau:

	31/3/2021	
	Chênh lệch tạm thời VND	Giá trị thuế VND
Các chênh lệch tạm thời được khấu trừ	9.302.026.398	1.860.405.280

23. Các giao dịch chủ yếu với các bên liên quan

Ngoài các số dư với bên liên quan được trình bày tại các thuyết minh khác của báo cáo tài chính, trong kỳ Công ty có các giao dịch chủ yếu sau với các bên liên quan:

	Giá trị giao dịch Từ 16/3/2020 đến 31/3/2021 VND
Nhà đầu tư	
HCL Technologies UK Limited	
Góp vốn	2.316.700.000
Vay	32.246.000.000
Chi phí lãi vay	63.434.074
Công ty mẹ cấp cao nhất	
HCL Technologies Limited	
Cung cấp dịch vụ	2.863.983.667
Other related parties	
HCL Singapore Pte. Limited	
Cung cấp dịch vụ	15.324.501.453
HCL Technologies Corporate Services Limited	
Cung cấp dịch vụ	11.384.484.696
PT HCL Technologies Indonesia Limited	
Cung cấp dịch vụ	1.159.313.148
HCL America Inc.	
Cung cấp dịch vụ	1.017.451.620

Công ty TNHH HCL Vietnam

**Thuyết minh báo cáo tài chính cho giai đoạn từ ngày 16 tháng 3 năm 2020
(ngày thành lập) đến ngày 31 tháng 3 năm 2021 (tiếp theo)**

Mẫu B 09 – DN
(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

Giá trị giao dịch
Từ 16/3/2020
đến 31/3/2021
VND

HCL Technologies Ltd. – Chi nhánh Thụy Sĩ
Cung cấp dịch vụ

320.244.052

24. Thông tin so sánh

Không có thông tin so sánh vì đây là báo cáo tài chính đầu tiên do Công ty lập kể từ ngày thành lập.

Ngày 29 tháng 6 năm 2021

Người lập:

Người duyệt:



Nguyễn Thị Thảo
Kế toán

